

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 31/3/2025.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 029: Tu học Phật pháp chú trọng ở khai ngộ

Tu học Phật pháp chú trọng ở khai ngộ. Đây là cương lĩnh tu học, tuy nhiên, ngày nay, mọi thứ đã thay đổi, người ta tu học Phật pháp là để tai qua nạn khỏi, để khỏe mạnh sống lâu, để đạt được danh vọng lợi dưỡng càng nhiều càng tốt. Nếu chú trọng ở những thứ đó thì việc tu học của chúng ta không phải là học Phật pháp. Trong 10 nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sau mỗi nguyện đều có câu nói “*không hề mệt mỏi*”, luôn luôn nỗ lực thực hành các đại nguyện đã phát ra. Chúng ta học Phật trong một thời gian dài, mới hiểu được thế nào là Phật pháp? Thế nào là mượn danh Phật pháp, hữu danh vô thực?

Tu học Phật pháp mà không khai ngộ thì việc tu hành, học tập của chúng ta không phải là học Phật pháp mà là học tà pháp. Theo Hòa Thượng chỉ dạy một người khai ngộ, tâm nhất định phải thanh tịnh và thậm chí một khi đã khai ngộ rồi, họ cũng không cần ai ấn chứng. Nếu cần người ấn chứng là sai rồi.

Hòa Thượng nói: “*Một người khai ngộ thì không cần ấn chứng. Chính mình sẽ biết được rõ ràng, tường tận, trong tâm nhất định không có tham sân si. Đây là khai ngộ. Nếu bạn vẫn tham sân si mạn, vẫn thị phi nhân ngã, vẫn phân biệt, chấp trước thì bạn vẫn là đang mê. Đây là tiêu chuẩn của người tu học Phật pháp. Thị phi nhân ngã không còn, tham sân si mạn không còn, tâm địa thanh tịnh, giữ gìn thanh tịnh bình đẳng, thấy sắc nghe tiếng, bạn có thể thể hội được cảnh giới này. Bạn nhìn một sự việc bạn sẽ thấy được rất sâu, thấy được rất xa. Khi bạn giác ngộ rồi, bạn tiếp xúc một sự việc, bạn sẽ tường tận đối với nó, bạn sẽ biết ứng phó đối với nó như thế nào!*”

“*Thí dụ khi chúng ta tu Tịnh Độ thì gọi là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn chính là thiền định. Nơi giáo hạ gọi là chỉ quán, chỉ quán cũng là thiền định. Tên gọi tuy khác nhau nhưng ý nghĩa tương đồng, trong Phật pháp gọi là con đường cùng đồng trở về.*”

Trong khai ngộ, có rất nhiều tầng bậc, khai ngộ của Phật đạt ở mức cao nhất. Nếu chúng ta nhận biết đâu là tham sân si ngạo mạn và cắt bỏ được những tập khí này thì đó chính là khai ngộ. Chúng ta học Phật pháp là để lìa xa hoàn toàn mọi thứ “*danh vọng lợi dưỡng*”, hưởng thụ “*năm dục sáu trần*” ở thế gian. Chúng ta không nên hiểu lầm rằng nhất định phải mong cầu thì mới có và không mong cầu thì không có. Bản thân tôi ở đây từ rất lâu không có mong cầu điều gì mà hằng ngày luôn phải nghĩ đến việc cho đi. Rau, đậu, mướp, bí xanh, hiện tại ra đầy trái nên nếu không cho đi thì sẽ bị hỏng.

Người bắt tài vô dụng mới mong cầu còn người có tài, hữu dụng sẽ nỗ lực làm ra tài vật.

Hòa Thượng Hải Hiền là tấm gương về vấn đề này, Ngài không cần cầu mà vẫn có tài vật. Ngài có cũng không sử dụng mà để dành cho chúng sanh. Đời sống hằng ngày của người tu là áo đủ ấm, cơm đủ ăn, nhà có thể che được nắng mưa. Tu học Phật pháp có mấy người hướng đến mục tiêu này? Họ khởi tâm động niệm là tham sân si, thậm chí luôn tự cho mình hơn người, chẳng cần phải học ai.

Có một người gửi email cho tôi, mong tìm được đạo tràng Tịnh Độ để tu học, để cúng dường. Tôi thấy họ còn trẻ mà lời thỉnh cầu có đạo tâm nên đã theo số điện thoại mà gọi điện lại cho họ. Sau khi gọi điện, tôi mới biết rằng họ cũng đã thừa thỉnh ở nhiều nơi. Tuy nhiên, họ không biết quán chiếu rằng lời nói, việc làm, cuộc sống của những người nơi họ muốn đến nương tựa như thế nào? Khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật hằng ngày của những người đó có như lý như pháp không? Như lý như pháp là thân không “*Sát Đạo Dâm*”, ý không “*Tham Sân Si*”, miệng nói ra “*không được nói dối, nói lười dối chiều, nói lời hung ác, nói lời thêu dệt*”. Những người nơi đó toàn nói lời hoa mỹ, lời thêu dệt, tán thán những thứ không thật.

Dần dần tôi thấu hiểu lời Phật dạy rằng chúng sanh hữu duyên sẽ được gặp Phật pháp. Bản thân tôi, trình độ và mối quan hệ không có mà chỉ bằng tâm chân thành. Sư bà Liễu Quán, 87 tuổi đã mời tôi đến dạy tiếng Hán cho những vị sắp đi du học ở Đài Loan. Tôi đã quyết định thử sức mình vì nếu có thể nỗ lực hơn cái mình có thì chắc chắn sẽ khơi dậy được chính mình. Tôi nhận lời thì Sư bà nói rằng không có tiền trả cho tôi. Nghe câu nói này, nếu không có tâm chân thành thì chắc tôi đã từ chối vì con tôi lúc đó không có tiền đóng học. Tôi nói với Sư bà là dù có tiền hay không tôi đều dạy như vậy.

Từ nhân duyên này mà tôi gặp được đĩa giảng pháp của Hòa Thượng. Sư bà nhận về một con-ten-nơ 20 feet chứa đầy các thùng Kinh đã lưu kho quá lâu không ai nhận. Trong đó, có thùng đĩa giảng của Hòa Thượng. Đúng là người đã có nhân duyên thì Phật pháp tự tìm đến. Quả thật, lúc ấy, tôi đâu có biết Hòa Thượng là ai, cũng không biết con-ten-nơ chứa Kinh sách đó đã lưu kho 10 năm mà đi tìm. Cho nên, đây là nhân duyên, vậy chúng ta không cần cưỡng cầu áp đặt nhân duyên cho ai, làm như vậy sẽ phiền não. Hòa Thượng từng dạy tùy duyên không được phan duyên. Nếu phan duyên lại thêm cưỡng cầu thì chính mình và người khác cũng sẽ phiền não. Khi thiện căn chín muồi, họ sẽ gặp được Phật pháp. Nếu không có thiện căn thì cho dù họ đứng trước Phật, họ cũng không nghe lời Phật dạy.

Người khai ngộ sẽ biết rõ mình đã khai ngộ, vì họ có thể quán sát tham sân si của bản thân, vừa dấy khởi là đã thấy. Một người đầy tham sân si mạn, thị phi nhân ngã, phân biệt, chấp trước thì vẫn là người đang mê. Đây là tiêu chuẩn của người tu học Phật pháp. Tuy nhiên, người mê lại không biết rằng mình đang mê, không chấp nhận người

khác bảo mình mê. Cho nên tu học là để thay đổi những tập khí này, quán sát xem là chúng còn bao nhiêu phần trăm.

Người khai ngộ khi thấy sắc, nghe tiếng liền biết rõ tốt xấu tức là đã thể hội được cảnh giới. Lúc này, đối nhân xử thế, hành động tạo tác đều như lý, như pháp. Đây là giá trị to lớn mà Phật pháp mang lại. Cảnh giới này hoàn toàn khác với lúc chưa khai ngộ. Lúc chưa khai ngộ, chúng ta thấy sắc theo sắc, thấy tiếng theo tiếng, nghe khen thì lỗ mũi to như trái táo mà nghe chê thì lỗ mũi chỉ còn là trái ấu, không nhận biết rõ cảnh giới xung quanh, không có bộ lọc mà hoàn toàn là thu nạp.

Nếu không nhận được giá trị to lớn mà Phật pháp mang lại thì chúng ta đã uổng phí một lần đến nhân gian, lỡ một chuyến đò. Chúng ta đã có nhiều lần uổng phí đời sống của mình. Trong vô lượng kiếp, chúng ta đã có không ít lần gặp được Phật pháp. Tuy nhiên, đến hiện nay, chúng ta vẫn không rõ biết mà vẫn còn mơ hồ đối với mọi sự việc. Phật dạy chúng ta rằng tất cả những thứ được gieo vào A Lai Da Thức là đã trồng xuống một hạt giống. Cho nên, cuộn phim đó sẽ chiếu lại bất cứ lúc nào. Hiện tại, nó chưa trình chiếu là vì chúng ta đang quy nạp nhiều thứ, có thể là điều thiện hoặc điều ác. Chúng ta đã quy nạp nhiều câu “**A Di Đà Phật**” cho nên cuộn phim quá khứ chưa phản chiếu. Chúng sẽ phát chiếu trong giấc ngủ.

Bản thân tôi đã có mấy chục năm tu hành, vậy mà trong giấc ngủ vẫn có những giấc mộng sát, đạo, dâm, vọng khiến thức dậy mà xấu hổ. Tại sao lúc này nó vẫn còn như vậy? Điều này cho thấy tập khí của chúng ta rất sâu dày. Thời điểm cận tử nghiệp chính là lúc thước phim trong A Lai Da Thức sẽ trình chiếu một cách đáng sợ. Đó là những thước phim với nội dung thù ghét hay thương yêu. Khi lâm chung, mọi thứ rất yếu ớt đối với chúng ta, nên khi thấy các cảnh cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tăng hội, ghét nhau mà phải gặp xuất hiện trước mặt, bản thân sẽ thấy cực kỳ đau khổ, khổ đến cùng tận. Lúc ấy có đủ sức mà đề khởi câu Phật hiệu không? Phật dạy bát khổ gồm Sanh Lão Bệnh Tử khổ, Oán Tăng Hội Khổ, Ái Biệt Ly Khổ, Cầu Bất Đắc Khổ, Ngũ Ấm Xí Thịnh Khổ.

Mọi sự mọi việc ở thế gian chưa hóa giải hết thì lúc ra đi, dù là người niệm Phật, vẫn không an lành. Hòa Thượng dạy rằng Phật Bồ Tát không có kẻ thù, không có người để giận hờn, trách móc. Điều này có nghĩa là mọi thứ đều xả bỏ hết ngay trong hiện tại. Nếu có vướng mắc với ai, phải tìm họ bằng được, hướng đến họ mà tha thứ, cho dù họ đã từng làm chúng ta khổ đau. Thậm chí, nếu họ là người thứ ba thì chúng ta vẫn phải hướng đến họ để cảm ơn một cách chân thành rằng họ đã thay chúng ta chăm sóc cho vợ, cho chồng mình. Nếu không làm được như vậy thì lúc lâm chung những thứ này sẽ hiện về rõ mồn một.

Hôm qua, một đồng tu của chúng ta đã chia sẻ cảnh giới này. Cho nên tôi đã sưu tầm lại những lời dạy của Hòa Thượng về vấn đề này. Trong sự tu hành của chúng ta, có lời dạy, lời nhắc nhở của Hòa Thượng nên đây chính là đại phước, đại nhân

duyên. Có thể đây chính là sứ mạng mà Phật A Di Đà nhắn gửi tới chúng ta, chúng ta phải tu học tốt hơn nữa, ngày ngày phải chân thật quán chiếu nội tâm của chính mình chứ không phải ngắm nghía nhan sắc của mình. Những gì còn vướng mắc trong nội tâm thì phải mau mau tẩy rửa. Đây mới chính là chân thật giác ngộ.

Hòa Thượng dạy chúng ta phải xa lìa thị phi nhân ngã, phải quấy, tốt xấu, phân biệt chấp trước thì đây chính là giác ngộ, là học Phật pháp chân chánh. Khởi tâm động niệm của chúng ta hằng ngày là thuần, là chánh rồi nhưng vẫn chưa được, chúng ta phải tiếp tục xem xét kho tàng A Lại Da Thức còn cặn bã gì nữa thì phải đào thải hết, ngay khi còn tỉnh táo, khỏe mạnh, sáng suốt. Nếu không làm như vậy, kho tàng ấy sẽ dội về trong lúc lâm chung. Tôi từng chứng kiến một người lâm chung tự mình nắm từng nắm trước áo dặt ra rồi ném ra ngoài như thể đang ném vật gì đó, còn miệng thì kêu lên là sao mà nhiều chuột. Mọi người đứng xung quanh, đèn sáng choang nhưng không ai thấy con chuột nào cả.

Cho nên tật bệnh hay ung thư hay hiện báo mà chúng ta đang gặp khi còn đang khỏe mạnh thực sự không có gì đáng sợ. Điều khủng khiếp nhất chính là chúng ta hoàn toàn bất lực trước nỗi khổ đau vô cùng vô tận. Ba tôi khi lâm chung nhìn thấy rất nhiều người đi xuống đến rú đi, cho nên, tôi đã khuyên ba là: *“Ba đừng đi theo họ, đó là ma, là oan gia trái chủ đến để dẫn ba đi, ba cứ niệm Phật thôi nhé!”* Ông niệm Phật nên mấy ngày sau thì không còn hiện tượng này nữa. Tuy nhiên, một buổi sáng ông đã rớt xuống đất như một bao bột, mọi người nhìn qua camera thấy một người yếu như ông, tay chân đã bất động mà cứ nhích dần, nhích dần ra khỏi giường.

Không ai lý giải được tại sao ông ngã nhưng chắc chắn ông biết rõ là tại sao. Cho nên những hiện báo cho dù tàn khốc cũng chưa thấm vào đâu khi cận tử nghiệp đến, rất là khổ đau. Hòa Thượng đã chỉ cho chúng ta phương pháp đó là: *“nghịch đến thì thuận nghịch”*. Nhưng ngay hiện tại, nghịch đến chúng ta chưa đủ sức thọ nhận, đến lúc sắp lâm chung, dù muốn nhận hay không nhận, nghịch cảnh sẽ hiện ra trước mắt, chúng ta đều có thể cảm nhận được. Đây không phải là mê tín, là thật không phải giả. Bản thân tôi chứng kiến ba tôi trước khi chết dựa và nắm chặt bàn tay tôi như thể muốn nói với tôi rằng làm sao cứu ba.

Giờ phút lâm chung là lúc tâm thức hiện về, chiếu hết lại thước phim cuộc đời trong hiện tại và quá khứ, chất lọc những thứ gì chúng ta ghét nhất hay yêu thương bi lụy nhất để trình chiếu. Chứng kiến những người lâm chung, chúng ta mới có thể đúc kết rằng đó là thật không phải giả. Cho nên để tự tại ra đi là chuyện không dễ dàng. Hòa Thượng Hải Hiền thức dậy sớm lễ Phật, niệm Phật rồi ra đi. Một người hơn 100 tuổi có biết bao nhiêu điều được lưu vào A Lại Da Thức, tuy nhiên, Ngài có 92 năm niệm Phật để xóa đi những dữ liệu không cần thiết, và chỉ giữ lại một dữ liệu duy nhất là câu **“A Di Đà Phật”**. Sau khi Ngài ra đi rồi, Ngài đã lưu lại toàn thân xá lợi, thân kim cang bất hoại. Thế gian không hiểu việc này cho rằng đây là sự may mắn.

Khi chúng ta khai ngộ sẽ tường tận mọi sự mọi việc. Đây chính là tiêu chuẩn học Phật, người nào theo đúng tiêu chuẩn là đang đi trên con đường giác ngộ, ngược lại, không theo đúng tiêu chuẩn là đang chìm trong mê hoặc. Nếu trong việc làm, trong khởi tâm động niệm mà còn có vướng mắc thì đó là mê. Tuy nhiên, họ không nhận ra là mình đang mê, kể cả có ai nói, họ cũng không tin. Duy chỉ có người giác ngộ, không bao giờ nói mình là người giác ngộ vì họ biết cảnh giới của họ còn thấp so với Tổ sư Đại đức, với Bồ Tát, với Phật. Nếu rối tinh trong các công việc, nhất định việc này, việc kia phải xong. Đó chính là chấp trước. Nếu lúc này cận tử nghiệp đến thì điều gì sẽ xảy ra? Lúc này sẽ là nội công ngoại kích. Kết quả chỉ là hoàn toàn đại bại.

Chúng ta thấu hiểu như vậy để cùng nhau nỗ lực dọn đường cho chính mình. Các Tổ sư đại đức chẳng cần phải tìm nơi ẩn dật bởi khi chúng sanh cần là các Ngài vẫn ra làm việc và khi hết việc thì lại trở về. Các Ngài không muốn nập vào A Lại Da Thức của mình những thứ vụn vặt không cần thiết. Hòa Thượng cũng vậy, sau khi chia sẻ Phật pháp ở nhiều nơi trên thế giới là Ngài trở về ngay, không ở lại vì Ngài không muốn lưu lại trong A Lại Da Thức những cảnh tượng phồn hoa, danh văn lợi dưỡng nhiều hơn. Cho nên các Ngài không tiếp nhận vì tiếp nhận sẽ lại mất thêm thời gian để phải đào thải./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!